

Số: 152/2019/QĐST- HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 26 tháng 08 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hà L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: số nhà 27, phố 11, phường V, Thành phố N, tỉnh N.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: số nhà 13, đường C, phố Võ Thị S, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/08/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hà L và anh Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Hà L và anh Nguyễn Việt H có 01 con chung là cháu Nguyễn L A, sinh ngày 07/06/2014. Chị L và anh H thỏa thuận

giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

2.2 Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ /1 tháng, cho đến khi cháu Nguyễn L A trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 08/2019. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hà L tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 150.000^d (*chị L và anh H đã thỏa thuận chị L nộp thay anh H*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001225 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND phường Nam Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Việt Thanh

